

6. Dãy từ nào sau đây gồm các từ đồng nghĩa với từ "nhô" trong câu: "Vàng trắng vàng thắm đang từ nhô lên từ sau lũy tre xanh thắm."

- A. mọc, ngoi, dựng
- B. mọc, ngoi, nhú
- C. mọc, nhú, đội

7. Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ "chìm" trong câu "Trăng chìm vào đáy nước" ?

- A. trôi
- B. lặn
- C. nổi
- D. bay

8. Trong các dãy câu dưới đây, dãy câu nào có từ in đậm là từ nhiều nghĩa?

- A. Trăng đã lên **cao**. / Kết quả học tập **cao** hơn trước.
- B. Trăng **đậu** vào ánh mắt. / Hạt **đậu** đã nảy mầm.
- C. Ánh trăng **vàng** trải khắp nơi. / Thì giờ quý hơn **vàng**.

9. Đặt câu để phân biệt nghĩa của hai từ đồng âm: giá (giá tiền) - giá (giá để đồ vật)

4 - Đề KTĐK cuối HK2 lớp 5:

A - BÀI KIỂM TRA ĐỌC

I - Đọc thành tiếng (5 điểm)

II - Đọc thầm và làm bài tập (5 điểm) – Thời gian 25 phút

NHỮNG CÁNH BUỒM

Phía sau làng tôi có một dòng sông lớn chảy qua. Bốn mùa sông đầy nước. Mùa hè, sông đỏ lựng phù sa với những con lũ dâng đầy. Mùa thu, mùa đông, những bãi cát non nổi lên, dân làng tôi thường xới đất, tía đỗ, tra ngô, kịp gieo trồng một vụ trước khi những cơn lũ năm sau đổ về.

Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất, đó là những cánh buồm. Có những ngày nắng đẹp trời trong, những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng. Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi. Có cánh màu trắng như màu áo của chị tôi. Có cánh màu xám bạc như màu áo bố tôi suốt ngày vất vả trên cánh đồng. Những cánh buồm đi như dong chơi, nhưng thực ra nó đang đẩy con thuyền chèo đày hàng hóa. Từ bờ tre làng, tôi vẫn gặp những cánh buồm lên ngược về xuôi. Lá cờ nhỏ trên đỉnh cột buồm phấp phới trong gió như bàn tay tí xíu vẫy vẫy bọn trẻ chúng tôi. Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy thuyền đi đến chốn, về đến nơi, mọi ngã mọi miền, cần cù, nhẫn nại, suốt năm, suốt tháng, bất kể ngày đêm.

Những cánh buồm chung thủy cùng con người vượt qua bao sóng nước, thời gian. Đến nay, đã có những con tàu to lớn, có thể vượt biển khơi. Nhưng những cánh buồm vẫn sống cùng sông nước và con người.

Theo Băng Sơn

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.**

1. Suốt bốn mùa, dòng sông có đặc điểm gì ?

- A. Nước sông đầy ắp
- B. Những con lũ dâng đầy
- C. Dòng sông dò lụng phù sa
- D. Những cánh buồm xuôi ngược

2. Màu sắc của những cánh buồm được tác giả so sánh ví gì?

- A. Màu nắng của những ngày đẹp trời.
- B. Màu áo của những người lao động vất vả trên cánh đồng.
- C. Màu áo của những người thân trong gia đình.
- D. Màu của dòng sông dò lụng phù sa.

3. Câu văn nào trong bài tả đúng một cánh buồm căng gió?

- A. Những cánh buồm đi như dong chơi
- B. Lá buồm căng phồng như ngực người khổng lồ
- C. Những cánh buồm chung thủy cùng con người vượt qua bao sóng nước, thời gian

4. Vì sao tác giả nói những cánh buồm chung thủy cùng con người?

- A. Vì những cánh buồm đẩy thuyền lên ngược về xuôi, giúp đỡ con người
- B. Vì những cánh buồm gắn bó với con người từ bao đời nay
- C. Vì những cánh buồm quanh năm, suốt tháng cần cù, chăm chỉ như con người
- D. Vì những cánh buồm mang màu áo của những người lao động vất vả

5. Trong bài văn có mấy từ đồng nghĩa với từ " to lớn"?

- A. Một từ. Đó là:.....
- B. Hai từ. Đó là:.....
- C. Ba từ. Đó là:.....

6. Trong câu: " Từ bờ tre làng, tôi vẫn gặp những cánh buồm lên ngược về xuôi." Có mấy cặp từ trái nghĩa?

- A. Một cặp từ. Đó là:.....
- B. Hai cặp từ. Đó là:.....
- C. Ba cặp từ. Đó là:.....

7. Từ "trong" ở cụm từ *phấp phới trong gió* và từ "trong" ở cụm từ *nắng đẹp trời trong có quan hệ với nhau như thế nào*

- A. Từ nhiều nghĩa B. Từ đồng âm C. Từ đồng nghĩa

8. Trong câu "Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy thuyền đi" có mấy quan hệ từ?

- A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

9. Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau: với ; nhưng ; và (mỗi quan hệ từ đặt một câu)

5 - Đề KTĐK cuối HK2 lớp 5:

A - BÀI KIỂM TRA ĐỌC

I - Đọc thành tiếng (5 điểm)

II - Đọc thầm và làm bài tập (5 điểm) – Thời gian 25 phút

NÚI RỪNG TRƯỜNG SƠN SAU CƠN MƯA

Mưa ngớt hạt rồi dần dần tạnh hẳn. Màn mây xám đục trên cao đã rách mướp, trôi dạt cả về một phương, để lộ dần một vài mảng trời thấp thoáng xanh. Một vài tia nắng hiếm hoi bắt đầu mừng rỡ rọi xuống. Dưới mặt đất, nước mưa vẫn còn róc rách, lăn tăn, luồn lỏi chảy thành hàng vạn dòng mỏng manh, buốt lạnh. Từ trong các bụi rậm xa gần, những chú chồn, những con dũi với bộ lông ướt mềm, vừa mừng rỡ, vừa lo lắng, nối tiếp nhau nhảy ra rồi biến mất. Trên các vòm lá dày ướt đẫm, những con chim Kiang mạnh mẽ, dữ tợn, bắt đầu dang những đôi cánh lớn, giữ nước phành phạch. Cát lên những tiếng khô sặc, chúng nhún chân bay lên làm cho những đám lá úa rơi rụng lả tả. Xa xa, những chòm núi màu tím biếc cắt chéo nền trời. Một dải mây mỏng mềm mại như một dải lụa trắng dài vô tận ôm ấp, quấn ngang các chòm núi như quuyến luyến, bịn rịn.

Sau trận mưa dầm rả rích, núi rừng Trường Sơn như bừng tỉnh, cảnh vật thêm sức sống mới.

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.**

1. Câu văn nào nêu được ý chính của bài ?

- A. Mưa ngớt hạt, rồi dần tạnh hẳn.
B. Xa xa, những chòm núi màu tím biếc cắt chéo nền.
C. Sau trận mưa dầm rả rích, núi rừng Trường Sơn như bừng tỉnh, cảnh vật thêm sức sống mới.

2. Những hình ảnh nào được tả sau cơn mưa ?

- A. Màn mây xám đục, tia nắng, nước mưa; những chú chồn, con dũi, vòm lá, chim Kiang, những chòm núi, những dải mây, mưa dầm rả rích.

B. Trời, núi tím biếc, mây ôm ấp dài núi

C. Mây xám đục, tia nắng, nước mưa;những chú chồn, con dũi; vòm lá, chim Klang, những chòm núi, những dải mây.

3. Câu văn: “Một dải mây mỏng, mềm mại như một dải lụa trắng dài vô tận ôm ấp, quấn ngang các chòm núi như quyến luyến, bịn rịn” có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Nhân hoá

B. So Sánh

C. So Sánh và nhân hoá

4. Trong bài văn trên, tia nắng được miêu tả bằng cách nào?

A. Dùng động từ chỉ trạng thái của người để tả về tia nắng

B. Dùng tính từ chỉ đặc điểm của người để miêu tả tia nắng

C. Dùng đại từ chỉ người để tả tia nắng

5. Trong câu nào dưới đây, "rừng" được dùng với nghĩa gốc?

A. Núi rừng Trường Sơn như bừng tỉnh

B. Ngày 2-9, đường phố tràn ngập một rừng cờ hoa

C. Một rừng người về đây dự ngày giỗ tổ Hùng Vương

6. Từ nào không đồng nghĩa với từ "rơi" trong câu : “ Một vài tia nắng hiếm hoi bắt đầu mừng rỡ rơi xuống” ?

A. chiếu

B. nhảy

C. toả

7. Từ "rách mướt" thuộc từ loại nào?

A. Danh từ

B. Động từ

C. Tính từ

8. Từ đồng nghĩa với từ "mừng rỡ" là từ nào?

A. mừng vui

B. buồn bã

C. phấn khởi

D. rục rờ

6 - Đề KTĐK cuối HK2 lớp 5:

A - BÀI KIỂM TRA ĐỌC

I - Đọc thành tiếng (5 điểm)

II - Đọc thầm và làm bài tập (5 điểm) – Thời gian 25 phút

CÂY ĐÈ

Ở một khúc quanh con đê, ngay ngã ba đầu làng, cạnh ngôi đền cổ, có một cây đê. Cây đê như vẫy gọi người xa, như vỗ về kẻ ở bằng màu xanh um tùm cao ngất với vô vàn lá hình tim. Lá đê không mọc ngang như lá đa mà cứ treo nghiêng hờ hững cho gió lách mình qua đê rung lên niềm thanh thoát nhẹ nhàng, xao xuyên.

Mùa xuân khi đê ra lộc, hình như chúa xuân đã dát mỏng những tấm đồng điều thành từng chiếc lá màu đỏ au hơi ánh tím. Phải nắng lên chói chang, lá đê



mới xanh óng nuột nà. Cho đến khi đông sang, lá mới ngả màu nâu thẫm trước khi rơi về gốc mẹ lạnh lùng. Những chiếc lá đề cuối cùng còn sót lại vẫn treo nghiêng như đề an ủi gốc cây vận mình trong giá rét. Cho đến khi mưa xuân phủ tấm màn voan mỏng lên cây, lá đề ướt đẫm nước mắt trời không ai biết.

Cây đề thường cổ thụ. Gốc cây đề vừa là gốc vừa là rễ xoắn xuýt vào nhau, sừng sững vượt qua bão bùng mưa nắng bất chấp mọi ganh đua, chẳng màng đến niềm vui thông tục. Đền đài miếu mạo chính là chỗ cho cây đề gửi thân nương hồn như nhà tu hành đắc đạo. Trong tâm khảm người Việt Nam, cây đề không phải là kỷ niệm mà là niềm sùng kính. Đó cũng là cây mà Đức Phật Thích Ca đã ngồi thiền, đã giác ngộ, đã thành Đức Phật Tổ từ trên hai nghìn năm trăm năm nay. Vì thế, nó được chăm chút trong mỗi làng quê từ đời này sang đời khác, vững chắc, trường tồn.

Trên đất Thăng Long thời hiện đại, có biết bao nơi còn lưu giữ bóng đề, một thứ cây cổ tích, trầm tư suy ngẫm, một thứ cây reo reo rung động lòng người bằng muôn vàn trái tim đồng cảm trong gió mơn man. Đó cũng là chút hồn non nước lắng sâu trong mỗi chúng ta chẳng?

(Băng Sơn)

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.**

1 / Nhân dân ta thường trồng cây đề ở đâu?

- A. Ở một khúc quanh con đê, ngay ngã ba đầu làng, cạnh ngôi đền cổ.
- B. Cạnh giếng nước, mái đình.
- C. Bên cạnh thác nước.
- D. Trồng ở cuối làng.

2 / Cây đề ra lộc vào mùa nào?

- A. Mùa xuân
- B. Mùa hạ
- C. Mùa thu
- D. Mùa đông

3 / Khi miêu tả lá đề, tác giả đã khéo léo dùng những từ chỉ màu sắc nào dưới đây?

- A. Đỏ au, ánh tím, xanh óng, vàng hoe, nâu đỏ
- B. Đỏ au, xanh óng, vàng hoe, ánh tím, đẫm nước
- C. Đỏ au, ánh tím, xanh óng, nuột nà, nâu thẫm
- D. Đỏ au, vàng hoe, nâu thẫm, nuột nà, xanh ngắt

4/ Gốc cây đề có điểm gì đặc biệt?

- A. Vừa là gốc vừa là rễ xoắn xuýt vào nhau, sừng sững vượt qua bão bùng mưa nắng bất chấp mọi ganh đua, chẳng màng đến niềm vui thông tục
- B. Gốc có màu nâu thẫm và nhiều rễ
- C. Không mọc ngang như lá đa mà cứ treo nghiêng hờ hững
- D. Gốc đề là nơi mọi người ngồi tránh nắng những khi trưa hè

5/ Trong tâm khảm người Việt nam, cây đề là:

- A. Ki niệm thời thơ ấu
- B. Niềm sùng kính
- C. Biểu tượng của tình mẹ con
- D. Biểu trưng của thời hiện đại

6 / Trong câu “Cây đề như vẫy gọi người xa, như vỗ về kẻ ở bằng màu xanh um tùm cao ngất với vô vàn lá hình tim.” Tác giả đã miêu tả rất thành công với biện pháp:

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Nhân hóa và so sánh
- D. Liên kết câu

7/ Từ đồng nghĩa với từ “hòa bình” là:

- A. Lặng yên
- B. Thanh bình
- C. Bình thản
- D. Yên tĩnh

8/ Từ trái nghĩa với từ “cuối cùng” trong câu “Những chiếc lá đề cuối cùng còn sót lại vẫn treo nghiêng như để an ủi gốc cây vận mình trong giá rét.”:

- A. Giữa
- B. Ban đầu
- C. Cuối
- D. Đoạn cuối

9/ Từ “nước” thuộc từ loại nào?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Tính từ

10/ Tìm đại từ được dùng trong bài ca dao sau:

Cái cò, cái vạc, cái nông

Sao mày dẫm lúa nhà ông, hỡi cò?

- A. Mà, ông, cái cò
 - B. Cái cò, cái vạc, cái nông
 - C. Mà, ông
 - D. Lúa, cò
-